

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2018/TLST-HNĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Du A, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số xx Phan Bội Châu, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người yêu cầu: Bà Chung Tuyết H, sinh năm: 1978; địa chỉ: 151/3E đường Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Du A và bà Chung Tuyết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Du A và bà Chung Tuyết H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2003, quyển số 01/KH do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2003 không còn giá trị).

b) Về con chung: Giao bà Chung Tuyết H được trực tiếp nuôi dưỡng

trẻ Du Huệ H1(Nữ, sinh ngày 19/01/2003). Ông Du A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, cụ thể 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào ngày 01/8/2018 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

Bà H tự nguyện không yêu cầu ông A phải trả lãi trong trường hợp ông A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Ông Du A và bà Chung Tuyết H mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008783 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 2, Quận 11, Tp. HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc PH